

Số: 25/2023/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh  
Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX  
KỶ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp  
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của  
Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân  
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng  
Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo  
trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo  
bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn  
ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo,  
hộ cận nghèo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số  
212/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân  
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

### **Điều 3. Chi hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo**

1. Nội dung chi: Chi hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

2. Mức chi: Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương như sau.

a) Nhà xây mới: 10.000.000 đồng/ hộ gia đình.

b) Nhà sửa chữa: 5.000.000 đồng/ hộ gia đình.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; một số nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Ủy ban Dân tộc.
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (BP).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**